

Số: *HT*/CNVL

Vĩnh Long, ngày 01 tháng 04 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long**

Trụ sở chính: Số 02 Hưng Đạo Vương, Phường 1, TP Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại: 0270.3822583

Fax: 0270.3829432

Người thực hiện công bố thông tin: Đặng Tấn Chiên

Địa chỉ: Số 59/1 Đường Phạm Thái Bường, Phường 4, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0916804444 - 02703 822583

Fax: 0270.3829432

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 – Công ty cổ phần cấp nước Vĩnh Long.

Chúng tôi đã cập nhật thông tin về việc này trên Website của công ty: www.capnuocvl.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

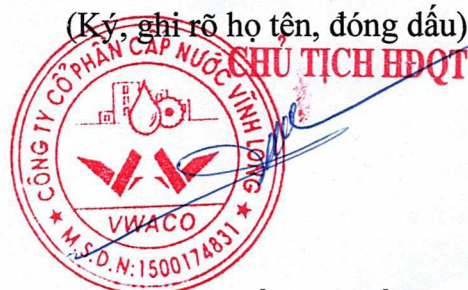
Nơi nhận: *Đặng Tấn Chiên*

- Như trên
- Lưu;

THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



ĐẶNG TẤN CHIÊN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC**



**TÀI LIỆU
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Vĩnh Long, ngày 22 tháng 04 năm 2023

TP. Vĩnh Long, ngày 31 tháng 03 năm 2023

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG**

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ điều lệ của Công ty cổ phần cấp nước Vĩnh Long.*

Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long diễn ra nhanh chóng, thuận lợi, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam. Ban tổ chức Đại hội kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội với các nội dung chính như sau:

I. NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI:

Các Cổ đông/Người nhận ủy quyền của Cổ đông khi đến tham dự Đại hội có quyền và nghĩa vụ tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp. Các nội dung chính cần Đại hội thảo luận và biểu quyết bao gồm:

- Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội; Chương trình Đại hội; Bầu Chủ tọa, Đoàn chủ tịch, Ban thư ký; Ban bầu cử
- Thảo luận và biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình, Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.
- Biểu quyết thông qua các vấn đề khác tại Đại hội.

Trong thời gian tổ chức Đại hội, các cổ đông phải ăn mặc chỉnh tề, tuân theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa, Đoàn chủ tịch, tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội.

II. CÁC QUY ĐỊNH TẠI ĐẠI HỘI:

1. Đăng ký tham dự Đại hội và điều kiện để tổ chức Đại hội:

1.1. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 20/03/2023 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Cổ đông có tên trong danh sách trên được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

1.2. Thủ tục đăng ký tham dự Đại hội

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu;
- Bản chính Phiếu đăng ký/Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHCĐ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b. Các cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội phải đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và xuất trình các giấy tờ trên để nhận Tài liệu Đại hội.

- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, trong đó:
 - Thẻ biểu quyết (*Có thông tin về Mã số biểu quyết; Số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền)*)
 - Phiếu biểu quyết (*Có thông tin về nội dung các vấn đề cần biểu quyết thông qua hình thức đánh dấu vào ô tương ứng (tán thành, không tán thành, không có ý kiến).*)
- Phiếu bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát
 - Phiếu bầu cử màu HỒNG để bầu thành viên Hội đồng quản trị
 - Phiếu bầu cử màu XANH để bầu thành viên Ban Kiểm soát

Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến trễ sau khi Đại hội đã khai mạc thì sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

1.3. Điều kiện để tổ chức Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo Danh sách cổ đông chốt ngày 20/03/2023.

2. Ban tổ chức Đại hội

2.1. Chủ tọa, Đoàn chủ tịch:

- Chủ tọa, Đoàn chủ tịch do Đại hội đồng cổ đông bầu, thực hiện điều hành Đại hội đồng cổ đông.

- Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn chủ tịch:

➤ Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự và thành công tốt đẹp, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

- ✦ Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
- ✦ Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- ✦ Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

2.2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội do Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập. Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm:

- Kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt ngày 20/03/2023;
- Phát tài liệu Đại hội và các Thẻ biểu quyết;
- Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

2.3. Ban Thư ký Đại hội

- Ban Thư ký Đại hội do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua
- Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, Đoàn chủ tịch bao gồm:
 - ✦ Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung tại Đại hội.
 - ✦ Công bố Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội.
 - ✦ Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông.

2.4. Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - ✦ Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
 - ✦ Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa, Đoàn chủ tịch, Ban thư ký kết quả biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội.
 - ✦ Phổ biến, hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
 - ✦ Tiến hành thu phiếu bầu cử, kiểm phiếu, lập biên bản và báo cáo trước Đại hội về kết quả bầu cử.
 - ✦ Xem xét và báo cáo Đại hội quyết định những vấn đề phát sinh liên quan đến bầu cử.

3. Thảo luận và phát biểu ý kiến tại Đại hội.

Tại Đại hội, cổ đông hoặc người được ủy quyền có quyền thảo luận và phát biểu ý kiến nhưng phải tuân thủ các quy định sau:

- Được sự chấp thuận của chủ tọa;

- Phải nêu tên, mã số cổ đông trước khi phát biểu;
- Nội dung phát biểu phải ngắn gọn, phù hợp với chương trình Đại hội và tránh trùng lặp với các nội dung đã được phát biểu trước;
- Thời gian phát biểu không quá 03 phút cho 01 lần phát biểu;
- Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào giấy để chuyển cho Ban thư ký tập hợp.

4. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.

4.1. Thể lệ biểu quyết

Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách: Lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện cho cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.

❖ Hình thức biểu quyết: Có 2 hình thức là giơ thẻ và bỏ phiếu

- Giơ thẻ biểu quyết: Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu; thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc tại Đại hội, Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của BKS, Biên bản và Nghị quyết Đại hội, các vấn đề khác tại Đại hội mà không áp dụng hình thức bỏ phiếu.

- Bỏ phiếu: Biểu quyết nội dung các Tờ trình tại Đại hội;

❖ Cách thức biểu quyết:

- Giơ thẻ: theo hướng dẫn của Chủ tọa, Đoàn chủ tịch, cổ đông lần lượt biểu quyết (*tán thành, không tán thành hay không có ý kiến*) một vấn đề bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết, mặt trước của thẻ biểu quyết phải được hướng về phía Chủ tọa, Đoàn chủ tịch.

- Bỏ phiếu: Biểu quyết bằng cách lựa chọn đánh dấu “X” vào ô tương ứng trên Phiếu biểu quyết (*tán thành, không tán thành hay không có ý kiến*). Cổ đông bỏ Phiếu biểu quyết đã được đánh dấu chọn vào thùng phiếu theo hướng dẫn.

5.2 Nguyên tắc thông qua các nội dung xin ý kiến Đại hội

Cổ đông, đại diện cho cổ đông có quyền tham dự Đại hội đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội, quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu.

Các nội dung trình Đại hội sẽ được lấy ý kiến biểu quyết và chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

6. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên

- Biên bản và Nghị quyết họp đại hội đồng cổ đông thường niên phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

- Biên bản và Nghị quyết họp đại hội đồng cổ đông thường niên được lưu giữ tại Công ty cổ phần cấp nước Vĩnh Long và sẽ được đăng tải lên Website của Công ty.

Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cấp nước Vĩnh Long sau được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Các cổ đông, thành viên Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đặng Tấn Chiến

Số: /BC-HĐQT

Vĩnh Long, ngày 31 tháng 3 năm 2023

Dur thảo

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Vĩnh Long xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc quản trị điều hành công ty năm 2022, như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG
- Tên viết tắt: VWACO
- Mã cổ phiếu: VLW
- Địa chỉ: Số 02 Hưng Đạo Vương, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
- Số điện thoại: (0270) 382 2583
- Số fax: (0270) 382 9432
- Website: www.capnuocvl.com.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1500174831
- Vốn điều lệ: 289.000.000.000 đồng; số lượng cổ phần 28.900.000 cổ phần; mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần.

Trong đó cơ cấu cổ phần tại ngày 31/12/2022:

- + UBND tỉnh Vĩnh Long: 14.739.000 cổ phần, chiếm tỉ lệ 51%
- + Công ty Cổ phần Đầu tư Đà Nẵng- Miền Trung: 9.725.962 cổ phần, chiếm tỉ lệ 33,65%.
- + Công ty Cổ phần nước và môi trường Đồng Bằng: 1.445.000 cổ phần, chiếm tỉ lệ 5%.
- + Cổ đông khác: 2.990.038 cổ phần, chiếm tỉ lệ 10,35%
- Mã cổ phiếu: VLW
- Sàn giao dịch: Upcom

2. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh nước sạch; Sản xuất nước uống đóng chai; kinh doanh nước uống đóng chai; thi công xây lắp các công trình hạ tầng kỹ thuật; đầu tư xây dựng các dự án cấp nước; kinh doanh các dự án cấp nước; dịch vụ tư vấn, thiết kế, giám sát, quản lý dự án các công trình kỹ thuật hạ tầng; kinh doanh thiết bị, vật tư chuyên ngành nước.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý :

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng giám đốc.

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

1. Thành viên cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Họ Tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu, đại diện	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % cổ phần có quyền biểu quyết
1	Đặng Tấn Chiến	Chủ tịch HĐQT	- CP cá nhân sở hữu - CP đại diện UBND tỉnh Vĩnh long	186.800 11.791.200	0,65% 40,80%
2	Nguyễn Tấn Phát	TV HĐQT, Tổng giám đốc	- CP cá nhân sở hữu - CP đại diện UBND tỉnh Vĩnh long	57.400 2.947.800	0,199% 10,20%
3	Lê Thị Quyên	TV HĐQT	- Cổ phần cá nhân sở hữu	15.300	0,05%
4	Đặng Thanh Bình	TV HĐQT	- Cổ phần đại diện Công ty cổ phần đầu tư Đà Nẵng – Miền Trung	9.725.962	33,65%
5	Nguyễn Trường Ảnh	TV HĐQT	-	-	-

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Họ Tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ%
1	Đặng Tấn Chiến	Chủ tịch HĐQT	9/9	100%
2	Nguyễn Tấn Phát	Thành viên HĐQT	9/9	100%
3	Lê Thị Quyến	Thành viên HĐQT	9/9	100%
4	Đặng Thanh Bình	Thành viên HĐQT	9/9	100%
5	Nguyễn Trường Ảnh	Thành viên HĐQT	9/9	100%

2.2. Các nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2022

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày/tháng/năm	Nội dung
Các Nghị quyết:			
1	01/NQ-HĐQT	17/01/2022	Về việc thay đổi tên địa điểm kinh doanh sang chi nhánh sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai Việt Úc.
2	02/NQ-HĐQT	05/03/2022	Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, ngày 27/03/2022 là ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
3	03/NQ-HĐQT	07/03/2022	Thay đổi ngày 28/03/2022 là ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
4	04/NQ-HĐQT	31/03/2022	Về việc bổ nhiệm lại Phó tổng giám đốc Nguyễn Quốc Đạt.
5	05/NQ-HĐQT	16/05/2022	Về việc trả cổ tức còn lại của năm 2021 và chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long.
6	06/NQ-HĐQT	22/08/2022	Về việc ban hành quy chế Công bố thông tin của Công ty.
7	07/NQ-HĐQT	24/09/2022	Về việc thông qua kết quả thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu năm 2022, vay vốn ngân hàng để đầu tư xây dựng cơ bản, cử người đại diện vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác và tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2022.

8	08/NQ-HĐQT	26/09/2022	Về việc thay đổi ngày cuối cùng chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2022.
9	10/NQ-HĐQT	14/12/2022	Về việc vay vốn Quỹ đầu tư và phát triển Vĩnh Long
Các Quyết định:			
1	123/QĐ-HĐQT	31/03/2022	V/v Bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Quốc Đạt Phó Tổng Giám đốc công
2	Các Quyết định khác phục vụ công tác quản lý và điều hành doanh nghiệp trong quá trình sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT công ty.		

2.3. Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước cổ đông, triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

- Hội đồng quản trị đã bám sát tình hình thực tế, vận dụng sáng tạo điều kiện cơ sở vật chất hiện có huy động tối đa công suất các nhà máy để sản xuất và cung cấp nước sạch cho người dân trên địa bàn được giao quản lý; quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của doanh nghiệp để đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước, cải tạo nâng công suất các nhà máy nước đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân tại các đô thị Tỉnh.

- Trong công tác tài chính, Công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

- Các chế độ báo cáo được lập đầy đủ và kịp thời theo quy định của Luật Kế toán và Luật Chứng khoán, phục vụ tốt cho công tác lãnh đạo điều hành và quản trị nội bộ.

- Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được thực hiện đúng quy định, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của công ty.

- Thực hiện có hiệu quả chương trình giảm nước thất thoát thất thu, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp phù hợp như: tập trung triển khai các dự án sửa chữa, nâng cấp mạng lưới cấp nước; kiểm soát các khu vực đã phân vùng tách mạng; tăng cường công tác dò tìm và sửa chữa ống bể..., nhận thức được trách nhiệm và tầm quan trọng của đơn vị đối với xã hội, Công ty đã phát huy tối đa tính sáng tạo, xây dựng đơn vị cấp nước vững mạnh và vì cộng đồng.

- Thực hiện đúng các quy định về cấp nước, mở thêm kênh thanh toán tiền nước thông qua việc liên kết với các ngân hàng và các dịch vụ thu hộ, tạo điều kiện thuận lợi để khách hàng có thể thanh toán tiền nước mọi lúc, mọi nơi.

- Hoàn thành chỉ tiêu hộ dân được cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh, góp phần nâng cao đời sống của nhân dân trên địa bàn Tỉnh.

2.4. Công tác quản lý, điều hành của Tổng Giám đốc

- Tổng giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định, các văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc luôn thực hiện theo đúng kế hoạch đã được thông qua.

- Định kỳ hàng tháng, Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như trình bày phương hướng hoạt động để Hội đồng quản trị xem xét tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị và thông qua báo cáo tài chính hàng quý, năm.

Từ đó, Hội đồng quản trị luôn nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính Công ty, luôn trong thế chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.5. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc

HĐQT thường xuyên giám sát công tác điều hành quản lý, chỉ đạo tổ chức thực hiện sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các Nghị quyết chỉ đạo của HĐQT trong quá trình thực thực nhiệm vụ.

Qua quá trình giám sát năm 2022, HĐQT đánh giá kết quả như sau:

- Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2022 phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, tuân thủ đúng quy định của Luật Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng Tổng Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động đến thời điểm hiện tại và phương hướng thực hiện trong thời gian tới trình HĐQT để xem xét, đánh giá và đề ra giải pháp kịp thời nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích cho cổ đông, thu nhập cho người lao động, đồng thời hoàn thành nhiệm vụ chính trị của nhà nước giao trên địa bàn tỉnh.

- Ban điều hành công ty đã có sự phân công trách nhiệm rõ ràng (theo Quyết định số: 48/QĐ-CN ngày 26/07/2021 về việc phân công nhiệm vụ trong Ban điều hành doanh nghiệp). Qua đó nhận thấy người quản lý theo từng chức danh đã phát huy được vai trò quản lý điều hành trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % TH22/KH22	Tỷ lệ % TH22/TH21
1	Sản lượng nước sạch tiêu thụ	m ³	17.182.407	18.650.000	18.720.136	100,38%	108,95%
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu/đ	192.831	198.754	204.893	103,09%	106,26%
	<i>Trong đó doanh thu nước sạch</i>	Triệu/đ	<i>164.596</i>	<i>171.375</i>	<i>172.601</i>	<i>100,72%</i>	<i>104,86%</i>
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu/đ	74.702	76.967	84.841	110,23%	113,57%
	<i>Trong đó lợi nhuận nước sạch</i>	Triệu/đ	<i>57.550</i>	<i>60.912</i>	<i>64.886</i>	<i>106,52%</i>	<i>112,75%</i>
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu/đ	69.081	71.371	78.996	110,68%	114,35%
5	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu/đ	17.971	18.526	18.840	101,70%	104,84%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	23,90%	24,70%	27,33%	110,68%	114,35%
7	Vốn điều lệ	Triệu/đ	289.000	289.000	289.000	100,00%	100,00%

- Sản lượng nước sạch tiêu thụ đạt 100,38% so với kế hoạch và đạt 108,95% so với năm 2021.

- Tỷ lệ thất thoát nước: 18,71%

- Tổng doanh thu đạt 103,09% so với kế hoạch và đạt 106,26% so với năm 2021.

Trong đó: Doanh thu từ hoạt động sản xuất nước sạch là 172,6 tỷ đồng, đạt 100,72% so với kế hoạch và đạt 104,86% so với năm 2021.

- Lợi nhuận trước thuế TNDN đạt 110,23% so với kế hoạch và đạt 113,57% so với năm 2021.

Trong đó: Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch là 64,9 tỷ đồng, đạt 106,52% so với kế hoạch và đạt 112,75% so với năm 2021.

2. Trả cổ tức

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, công ty đã thực hiện chi trả 14% cổ tức năm 2021 cho cổ đông theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2022, căn cứ mức cổ tức kế hoạch năm 2022 đã được phê duyệt theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, công ty đã tiến hành tạm ứng 6% cổ tức của năm 2022 và chi trả cho cổ đông theo đúng quy định.

3. Đầu tư phát triển hệ thống cấp nước trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển mở rộng mạng lưới ống phân phối và khách hàng năm 2022

+ Ống phân phối: 31.910 m với giá trị 10.396 triệu đồng.

+ Lắp đặt mới đồng hồ nước: 2.328 hộ với giá trị 4.744 triệu đồng nâng tổng số khách hàng thuộc vùng công ty phục vụ đến ngày 31/12/2022 là 79.611 hộ.

- Các công trình cấp nước đã thông qua chưa triển khai thực hiện:

DVT: đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư
1	Xây dựng cải tạo, nâng công suất cụm xử lý nhà máy nước Hưng Đạo Vương từ 18.000 m ³ /ngđ lên 24.000 m ³ /ngđ.	14.500.000.000
2	Cải tạo trạm bơm cấp I, II - NMN Hưng Đạo Vương	23.000.000.000
3	Thay thế tuyến ống thép D400 bằng ống HDPE D500 đường Hưng Đạo Vương (đoạn từ đường Nguyễn Thị Út đến đường 2 Tháng 9, phường 1, Thành Phố Vĩnh Long)	14.000.000.000
4	Xây dựng cụm xử lý 5000 m ³ /ngày - Nhà máy nước Trà Ôn	22.500.000.000
5	Xây dựng tuyến ống chuyển tải đường Võ Văn Kiệt (đoạn từ tuyến tránh QL1 đến QL53), TP Vĩnh Long	11.000.000.000
6	Xây dựng mới cụm xử lý 2.400 m ³ /ngđ NMN Tam Bình	12.000.000.000
	Tổng cộng	97.000.000.000

- Các công trình cấp nước đang triển khai thực hiện đến năm 2023 gồm:

+ Công trình xây dựng NMN Trường An 2 công suất 10.000 m³/ngđ 125.000.000.000 đồng .

+ Xây dựng cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Vũng Liêm từ 1.500 m³/ngđ

lên 9.600 m³/ngđ: 70.000.000.000 đồng

+ Xây dựng bể chứa nước sạch 2.000 m³ Trạm tăng áp Long Hồ

4. Công tác quản lý tài chính

Công tác quản lý tài chính trong năm 2022 luôn được Hội đồng quản trị chú trọng đúng mức, công tác kiểm toán, kiểm soát các chỉ tiêu tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản thường xuyên được tăng cường, công khai minh bạch đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật...

5. Công bố thông tin

- Hội đồng quản trị đã tuân thủ đúng quy định việc công bố thông tin của công ty đại chúng đầy đủ kịp thời theo quy định của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Toàn bộ quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như công tác quản lý, điều hành công ty đều được công khai trên trang thông tin điện tử của công ty tại địa **chỉ <http://capnuocvl.com.vn>**, trang công bố thông tin điện tử của UBCKNN (IDS), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (CIMS), Hệ thống công bố thông tin các doanh nghiệp nhà nước của Bộ tài Chính.

6. Thuận lợi, khó khăn.

Thực hiện tốt công tác vận hành, khai thác hệ thống cấp nước và công tác đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước, cụ thể sản lượng nước sạch tiêu thụ năm 2022 đã sản xuất và cung cấp đến người tiêu dùng 18.720.136 m³ đạt 100,38% so với kế hoạch.

Công tác phát triển mạng lưới ống phân phối và lắp đặt đồng hồ nước để mở rộng sản xuất kinh doanh đến ngày 31/12/2022 công ty đã đạt 79.611 hộ khách hàng sử dụng nước trong toàn đô thị Tỉnh (*không kể TX Bình Minh, Huyện Bình Tân và Huyện Mang Thít*). Nâng tỷ lệ dân số được cấp nước sạch trên địa bàn đô thị tỉnh Vĩnh Long lên 99,85% với mức cung cấp nước sạch bình quân khu vực đô thị là 110 lít/người/ngđ đạt và vượt mục tiêu quốc gia.

Thực hiện tốt công tác duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị định kỳ và khắc phục các sự cố hư hỏng, duy trì sự hoạt động cấp nước liên tục tại các đô thị đảm bảo cung cấp nước cho nhân dân trong sinh hoạt và các hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn đô thị tỉnh Vĩnh Long.

Tuy nhiên, Công ty vẫn còn vướng phải các vấn đề khó khăn nhất định như: công tác phát triển khách hàng gặp nhiều khó khăn do phát sinh từ việc quy hoạch và quản lý đô thị của các cơ quan quản lý nhà nước còn nhiều bất cập ảnh hưởng đến việc mở rộng, phát triển ống phân phối của công ty, tình hình xâm nhập mặn kéo dài làm ảnh hưởng đến nguồn nước mặt khai thác tại các nhà máy xử lý nước; chất lượng nguồn nước thô bị ô nhiễm khá nặng so với tiêu chuẩn nhà nước quy định.

Áp lực về chỉ tiêu trả cổ tức hàng năm bắt buộc Công ty phải thực hiện chính sách quản trị doanh nghiệp thật tốt, tính toán và thực hiện giảm tối đa chi phí để tăng lợi nhuận. Nhưng bên cạnh đó vẫn phải đảm bảo nguồn vốn đầu tư mở rộng quy mô cung cấp nước, tích lũy để trả nợ gốc vốn vay, trả lãi vay Ngân hàng và đảm bảo tiền lương, thu nhập cho người lao động.

Nguồn vốn để thực hiện các công trình cấp nước trước đây chủ yếu là nguồn vốn do ngân sách nhà nước cấp. Sau khi cổ phần hóa, nguồn vốn này không được bố trí tiếp nên Công ty phải tiếp tục thực hiện bằng các nguồn vốn vay, nguồn vốn tích lũy hoặc phát

hành thêm cổ phần để huy động vốn của cổ đông nên đòi hỏi Công ty phải cân đối, phân kỳ đầu tư, ưu tiên các công trình cấp thiết thì thực hiện trước nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh giao đảm bảo nhu cầu sử dụng nước sạch cho người dân và hiệu quả kinh tế cho doanh nghiệp.

Tình hình giá cả các mặt hàng như: Nguyên liệu, hóa chất, điện năng, lãi suất có chiều hướng tăng làm cho chi phí sản xuất của công ty tăng đã ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

IV. BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG, THÙ LAO CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty, Ban kiểm soát được trả theo đúng quy định của pháp luật.

1. Thù lao, tiền lương thực hiện của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát và người lao động năm 2022.

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Hội đồng quản trị	1.133.943.840	288.000.000	1.421.943.840
Ban Tổng giám đốc và người quản lý khác	1.437.393.600	-	1.437.393.600
Ban Kiểm soát	511.073.280	96.000.000	607.073.280
Tổng cộng	3.082.410.720	384.000.000	3.466.410.720
	Tiền lương	Phụ cấp và thu nhập khác	Cộng thu nhập
Người lao động	32.101.494.067	1.030.383.166	33.131.877.233

2. Thù lao, tiền lương kế hoạch của các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát và người lao động năm 2023.

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Hội đồng quản trị	988.660.800	288.000.000	1.276.660.800
Ban Tổng giám đốc và người quản lý khác	1.253.232.000	-	1.253.232.000
Ban Kiểm soát	445.593.600	96.000.000	541.593.600
Tổng cộng	2.687.486.400	384.000.000	3.071.486.400
	Tiền lương	Phụ cấp và thu nhập khác	Cộng thu nhập
Người lao động	32.332.637.808	1.036.566.324	33.369.204.132

(Chi tiết tại Phụ lục 1)

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Năm 2023, nền kinh tế Việt Nam được kỳ vọng tiếp tục chuyển biến tích cực và tăng trưởng. Tuy nhiên doanh nghiệp sẽ đối mặt với nhiều rủi ro tiềm ẩn các chi phí đầu vào tiếp tục tăng, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu mà trực tiếp là tình trạng xâm nhập mặn, tăng giá xăng dầu, tăng chi phí vận chuyển, tăng giá nguyên vật liệu, hóa chất, tăng lương cơ sở, tăng lãi suất tiền vay ... trong bối cảnh đó HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty trong năm 2023 như sau:

- Chỉ đạo quản trị hoạt động của doanh nghiệp tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 đã được ĐHCĐ thông qua.
- Tăng cường công tác dự báo tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính của công ty an toàn, hiệu quả và phát triển nguồn vốn, tăng cường công tác giám sát, quản lý tốt công nợ nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản.
- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ tăng sản lượng, nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng vùng phục vụ của công ty.
- Khai thác sử dụng phần mềm GIS để quản lý hệ thống kỹ thuật hạ tầng, đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thủy lực, quản lý mạng.
- Triển khai thực hiện đề án Scada cho hệ thống cấp nước, đa dạng hóa nhiều hình thức thu tiền nước để tiến tới việc không thu tiền nước tại địa chỉ khách hàng.
- Xây dựng đội ngũ quản lý chuyên nghiệp, có năng lực chuyên môn cao và nhiệt huyết trong công việc, có kế hoạch tuyển dụng và đào tạo để bổ sung kịp thời theo yêu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản trị, điều hành thông qua việc xây dựng và ban hành các quy định, quy chế quản trị nội bộ, lập phương án sử dụng hình thức khoán chi phí đến từng bộ phận, trả lương theo chức danh kết hợp năng suất và hiệu quả công việc.
- Phấn đấu đạt tỷ lệ hộ dân cấp nước theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, tập trung thực hiện cấp nước an toàn, đầu tư có chiều sâu để giảm tỷ lệ thất thoát nước theo kế hoạch năm 2023 đạt thấp hơn 17,5%, đảm bảo nhu cầu tiêu dùng nước sạch của tất cả khách hàng trên địa bàn đô thị tỉnh.
- Tập trung tuyên truyền nâng cao ý thức kỷ luật lao động, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, thực hành tiết kiệm và quản lý tốt chi phí nhằm giảm giá thành sản phẩm nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường.
- Chỉ đạo điều hành tái cơ cấu toàn diện công ty, sắp xếp định biên lại lao động với phương châm tinh gọn về tổ chức bộ máy nhân sự, hiệu quả trong điều hành tập trung vào các hoạt động cốt lõi là sản xuất và phân phối nước sạch đồng thời mở rộng đầu tư hoặc hợp tác đầu tư ở những lĩnh vực ngành nghề cho phép.
- Thực hiện chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi quyền hạn nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và các quy định của pháp luật.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả quản trị điều hành năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long.

Xin trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đặng Tấn Chiến

Số: 01 /BC-BKS
(DỰ THẢO)

Vĩnh Long, ngày 17 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2022, Tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022, phương hướng năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại điều 52 Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp Nước Vĩnh Long (Điều lệ sửa đổi bổ sung Lần 3 đã được thông qua tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2021) và quy định tại Điều 17 Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Cấp Nước Vĩnh Long (Quy chế nội bộ về quản trị đã được thông qua tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2021).

Căn cứ báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế - Chi nhánh Sài Gòn và kết quả kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty.

Về đánh giá kết quả các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2022 Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năm 2022 của HĐQT về các mặt: kinh doanh, công tác đầu tư phát triển, công tác quản lý công nợ và các mặt công tác khác của Công ty, đồng thời báo cáo đã nêu rõ những vấn đề còn tồn tại và lưu ý những vấn đề cần quan tâm chỉ đạo thực hiện trong năm 2023.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty. Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

A. PHẦN 1 - BÁO CÁO THẨM ĐỊNH VỀ TÌNH HÌNH KINH DOANH, THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY, VỀ KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC

I. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH DOANH:

1/ Về thực hiện kế hoạch kinh doanh:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022) đã được thực hiện đầy đủ, rõ ràng, trung thực trong báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh của HĐQT và Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính năm 2022 (từ ngày

01/01/2022 đến ngày 31/12/2022) của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế - Chi nhánh Sài Gòn.

Các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết ĐHĐCĐ giao năm 2022, thực hiện như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ %
1	Sản lượng nước sạch tiêu thụ	1.000 m ³	18.650	18.720	100,38%
2	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	198.754	204.893	103,09%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	76.976	84.841	110,22%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	71.371	78.996	110,68%
5	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	18.526	18.840	101,69%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn Điều lệ	%	24,70%	27,33%	110,68%
7	Vốn Điều lệ	Triệu đồng	289.000	289.000	100,00%

Trong năm 2022, Công ty luôn chú trọng công tác quản lý vận hành, kiểm soát chất lượng nước, chống thất thoát nước, tiết kiệm điện năng, vật tư sản xuất nước... Thực hiện tốt công tác vận hành, khai thác hệ thống cấp nước và công tác đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước, so kế hoạch năm 2022: sản lượng nước tiêu thụ tăng 0,38%; doanh thu tăng 3,09%, lợi nhuận sau thuế tăng 10,68%, nộp ngân sách tăng 1,69%; lắp đặt phát triển khách hàng tăng thêm năm 2022 là 2.328 hộ, nâng tổng hộ sử dụng nước tính đến ngày 31/12/2022 lên đến 79.611 hộ trong toàn đô thị trong Tỉnh (*ngoại trừ Bình Minh, Bình Tân và Mang Thít*). Tỷ lệ dân số được cấp nước sạch trong vùng phục vụ theo thỏa thuận trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long đạt 99,85% với mức cung cấp nước sạch bình quân là 110 lít/người/ngđ.

2/ Về công tác đầu tư phát triển:

Công tác thi công lắp đặt các tuyến ống cấp nước phân phối và đồng hồ nước, phát triển mở rộng mạng lưới ống phân phối và khách hàng năm 2022:

+ Ống phân phối: 31.910 md với giá trị 10.396 triệu đồng.

+ Lắp đặt mới đồng hồ nước: 2.328 hộ với giá trị 4.744 triệu đồng

II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Thẩm định báo cáo tài chính :

- Báo cáo tài chính năm 2022 (*từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022*) bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định.

- Báo cáo tài chính năm 2022 (*từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022*) được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế - Chi nhánh Sài Gòn. Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2022 của công ty là ý kiến chấp nhận toàn phần. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài

chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2022:

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU		31/12/2022	31/12/2021
	TỔNG TÀI SẢN	513.624.519.115	490.312.193.638
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	249.030.176.787	211.699.581.649
I-	Tiền và các khoản tương đương tiền	20.637.229.739	17.043.455.529
II-	Đầu tư tài chính ngắn hạn	180.590.000.000	163.491.000.000
III-	Các khoản phải thu ngắn hạn	26.235.581.818	13.613.412.810
IV-	Hàng tồn kho	20.055.104.756	17.250.080.515
V-	Tài sản ngắn hạn khác	1.512.260.474	301.632.795
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	264.594.342.328	278.612.611.989
I-	Các khoản phải thu dài hạn		
II-	Tài sản cố định	250.289.081.117	258.377.521.551
III-	Bất động sản đầu tư		
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	5.433.293.114	9.873.586.920
V-	Đầu tư tài chính dài hạn	7.210.754.818	7.210.754.818
VI-	Tài sản dài hạn khác	1.661.213.279	3.150.748.700
	TỔNG NGUỒN VỐN	513.624.519.115	490.312.193.638
A-	NỢ PHẢI TRẢ	95.675.381.830	96.750.135.946
I-	Nợ ngắn hạn	52.334.523.721	48.282.397.124
II-	Nợ dài hạn	43.340.858.109	48.467.738.822
B-	VỐN CHỦ SỞ HỮU	417.949.137.285	393.562.057.692
I-	Vốn chủ sở hữu	417.949.137.285	392.238.686.723

1.	Vốn góp của chủ sở hữu	289.000.000.000	289.000.000.000
2.	Quỹ đầu tư phát triển	65.638.804.984	28.123.704.813
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	63.310.332.301	75.114.981.910
II-	Nguồn kinh phí và quỹ khác		1.323.370.969

3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2022:

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2021	Năm 2022
1- Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	43,18%	48,48%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	56,82%	51,52%
2- Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	19,73%	18,63%
Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	80,27%	81,37%
Nợ phải trả/Vốn CSH	%	24,58%	22,89%
3- Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nhanh ((Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	4,03	4,38
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tổng tài sản/Nợ ngắn hạn)	Lần	10,16	9,81
Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản/Nợ phải trả)	Lần	5,07	5,37
4-Hiệu quả			
Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	14,09%	15,38%
Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu	%	39,35%	42,71%
Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	17,55%	18,9%
Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ	%	23,90%	27,33%

Công ty đã thực hiện tốt công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản; đảm bảo có lợi nhuận, trích lập các quỹ theo đúng quy định. Tính đến thời điểm 31/12/2022, các chỉ số tài chính của Công ty cơ bản thể hiện được tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động của doanh nghiệp. Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

Công ty theo dõi chi tiết các khoản công nợ phải thu theo từng đối tượng khách hàng, theo từng hợp đồng, có phân loại tuổi nợ chi tiết và thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đến trích lập dự phòng nợ phải thu thể hiện sự chủ động trong phân loại, xử lý các khoản công nợ này, đảm bảo không gây ảnh hưởng đột biến tới kết quả kinh doanh hàng năm.

Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế - Chi nhánh Sài Gòn.

III. BÁO CÁO GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Giám sát hoạt động của HĐQT và công tác điều hành của Tổng Giám đốc trong năm 2022:

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm 2022, Ban kiểm soát chưa thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Công ty.

Báo cáo hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả, tiến bộ đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2022. Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trong năm 2022.

2. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng thường niên năm 2022:

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

- Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2022. Công ty đã thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế - Chi nhánh Sài Gòn theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2022 (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022) của Công ty.

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua công ty đã thực hiện chi trả 14% cổ tức năm 2021 cho cổ đông theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời công ty căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2022, căn cứ mức cổ tức kế hoạch năm 2022 đã được phê duyệt theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông nên công ty đã tiến hành tạm ứng 06% cổ tức của năm 2022 và chi trả cho cổ đông theo đúng quy định.

- Chi trả thù lao, tiền lương của các thành viên Ban kiểm soát là 607,01 triệu đồng
Trong đó: tiền lương là 511,1 triệu đồng, thù lao là 96 triệu đồng.

Trong năm 2022, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT. Các Đơn vị trực thuộc, Phòng, Ban nghiệp vụ đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, tổ chức kinh doanh có lãi, đảm bảo việc làm cho người lao động với thu nhập ổn định, duy trì và bảo toàn vốn của các cổ đông.

3. Việc công bố thông tin với UBCKNN & Sở giao dịch chứng khoán:

Công ty đã thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành và Quy chế của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

4. Các hoạt động công tác khác:

Kiểm tra, xem xét các chế độ, quyền lợi của người lao động, việc tuân thủ và chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh. Kết quả nhận thấy các quy trình hoạt động của Công ty được đảm bảo và tuân thủ theo đúng pháp luật; các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện theo đúng Luật lao động và quy định của công ty. Công ty thực hiện tốt các chính sách xã hội do Đảng nhà nước phát động như ủng hộ quỹ tấm lòng vàng, quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ phòng chống thiên tai và tặng quà gia đình chính sách, cán bộ về hưu, hỗ trợ gia đình chính sách, Hội khuyến học, công tác xã hội từ thiện khác.

Các tổ chức chính trị xã hội: Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên... đã được Công ty quan tâm tạo điều kiện về thời gian, kinh phí hoạt động theo đúng luật định.

B. PHẦN 2 - BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:

1.1 Thành viên Ban kiểm soát:

- | | |
|----------------------------|----------------------------|
| + Bà Bùi Thiện Ngọc Minh | - Trưởng Ban kiểm soát |
| + Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung | - Thành viên Ban kiểm soát |
| + Bà Nguyễn Thị Thu Hà | - Thành viên Ban kiểm soát |

1.2 Các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

STT	Họ Tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ%
1	Bùi Thiện Ngọc Minh	Trưởng Ban kiểm soát	04/04	100%
2	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thành viên Ban kiểm soát	04/04	100%
3	Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên Ban kiểm soát	04/04	100%

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát đều được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

II. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG:

Trong năm 2022 Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty như:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý.

- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện công tác tài chính; kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động,... của Công ty; kiểm soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong các khoản mục đầu tư của các dự án; ... trình Đại hội cổ đông thường niên.

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

- Thông qua kết quả giám sát, Ban kiểm soát đã kịp thời đưa ra những tư vấn, đề xuất, kiến nghị với HĐQT, ban điều hành các biện pháp tăng cường kiểm soát, sửa đổi, hoàn thiện quy định nội bộ nhằm hạn chế, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động. Kết quả giám sát :

1. Công tác quản trị, quản lý của Hội đồng quản trị:

Trong năm, Hội đồng quản trị công ty đã triển khai thực hiện nhiều cuộc họp để triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao, tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ của công ty và các quy định khác của pháp luật liên quan, có những quyết định, chỉ đạo kịp thời và phù hợp tình hình thực tế mang lại hiệu quả kinh doanh đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt với Ban điều hành chỉ đạo điều hành toàn diện mọi hoạt động của công ty góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2. Công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám Đốc:

Ban tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị đến các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị trực thuộc để thực hiện.

Trong việc điều hành sản xuất kinh doanh, Ban tổng giám đốc luôn có nhận định chính xác, kịp thời từ đó có những chỉ đạo phù hợp, đổi mới bám sát diễn biến thị trường, tiến độ thực hiện kế hoạch của các đơn vị trực thuộc, thường xuyên rà soát đánh giá các giải pháp đã đưa ra để điều chỉnh bổ sung cho kịp thời, phù hợp hơn cho từng thời điểm, luôn chú trọng xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của đơn vị đã góp phần gia tăng

hiệu quả kinh doanh trong tình hình nhiều khó khăn khó lường diễn ra trong năm như đã nêu.

III. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC:

. Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác được thực hiện tốt trong năm 2022.

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, kinh doanh của công ty, Ban kiểm soát có đánh giá như sau:

- Ban kiểm soát chưa nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong công tác quản lý, điều hành công ty. Tất cả các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc trong năm đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác có liên quan.

- Hoạt động công bố thông tin của công ty tuân thủ theo các quy định hiện hành.

- Các ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát đều được quan tâm và cân nhắc trong các cuộc họp.

Đối với cổ đông Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2022:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban và toàn thể người lao động của Công ty CP Cấp Nước Vĩnh Long. Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2022 theo chức năng, nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ hoạt động của Công ty và được Đại hội đồng cổ đông giao.

V. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban kiểm soát thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán và Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Cụ thể như sau:

- Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục giám sát việc hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ của Công ty, đồng thời kiểm soát việc thực hiện các quy chế, quy trình quản lý này.

- Ban kiểm soát sẽ thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư của Công ty.

- Giám sát HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

C. PHẦN 3 - ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể như sau:

- Rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định hiện có đảm bảo phù hợp với Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, các văn bản Luật và dưới Luật hiện hành.

- Tăng cường hoạt động giám sát, kiểm soát nội bộ để phát hiện, dự báo và đưa ra biện pháp chấn chỉnh, phòng ngừa kịp thời.

- Lựa chọn nguồn vốn tối ưu và tập trung các nguồn lực để triển khai các dự án đầu tư có hiệu quả.

- Tập trung kiểm soát, thương thảo mở rộng vùng phục vụ, tìm kiếm đối tác, mở rộng ngành nghề mới tăng doanh thu và lợi nhuận.

- Đầu tư trang bị máy móc thiết bị phục vụ sản xuất theo hướng hiện đại hóa để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tích cực chống thất thoát, thất thu nước; tiết kiệm chi phí; đa dạng hóa nhiều hình thức thu tiền không dùng tiền mặt....

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban kiểm soát theo đúng quy định trên nguyên tắc phòng ngừa hạn chế sai sót trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính.

Trên đây là những nội dung Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trình trước Đại hội, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua và xác nhận.

Thay mặt Ban kiểm soát tôi chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các Phòng ban chức năng có liên quan cùng Quý cổ đông đã luôn tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định, bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội cổ đông thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD Công ty;
- Lưu: BKS, Thư ký HĐQT, TCHC.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Bùi Thiện Ngọc Minh

Số: 01 /TTr-HĐQT

TP. Vĩnh Long, ngày 31 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Quốc tế Chi nhánh Sài Gòn.

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời đã được đăng tải trên website www.capnuocvl.com.vn của công ty.

Một số chỉ tiêu cơ bản trên Báo tài chính đã kiểm toán như sau:

1. Bảng cân đối kế toán đến ngày 31/12/2022

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		249.030.176.787	211.699.581.649
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	20.637.229.739	17.043.455.529
II- Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		180.590.000.000	163.491.000.000
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		26.235.581.818	13.613.412.810
IV- Hàng tồn kho	140	5.6	20.055.104.756	17.250.080.515
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		1.512.260.474	301.632.795
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		264.594.342.328	278.612.611.989
I Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II Tài sản cố định	220		250.289.081.117	258.377.521.551
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	249.986.244.020	258.349.873.551
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	302.837.097	27.648.000
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	5.10	5.433.293.114	9.873.586.920
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		7.210.754.818	7.210.754.818
VI Tài sản dài hạn khác	260		1.661.213.279	3.150.748.700
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		513.624.519.115	490.312.193.638

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		95.675.381.830	96.750.135.946
I- Nợ ngắn hạn	310		52.334.523.721	48.282.397.124
II- Nợ dài hạn	330		43.340.858.109	48.467.738.822
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		417.949.137.285	393.562.057.692
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.20	417.949.137.285	392.238.686.723
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		289.000.000.000	289.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		65.638.804.984	28.123.704.813
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		63.310.332.301	75.114.981.910
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	5.21	-	1.323.370.969
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (430 = 300+400)	440		513.624.519.115	490.312.193.638

2. Kết quả kinh doanh năm 2022

CHỈ TIÊU	MS	TM	Lũy kế năm nay từ 01/01/2022 đến 31/12/2022	Lũy kế năm trước từ 01/01/2021 đến 31/12/2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.22	184.944.099.648	175.539.696.528
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		4.823.406	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	5.22	184.939.276.242	175.539.696.528
4. Giá vốn hàng bán	11	5.23	63.132.343.821	61.486.959.480
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		121.806.932.421	114.052.737.048
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.24	15.044.877.070	11.990.881.891
7. Chi phí tài chính	22	5.25	97.017.091	112.607.813
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>97.017.091</i>	<i>112.607.813</i>
8. Chi phí bán hàng	25	5.26	29.788.417.307	31.337.411.083
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.27	26.116.620.874	24.080.471.045
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)- (25+26)}	30		80.849.754.219	70.513.128.998
11. Thu nhập khác	31	5.28	4.908.991.982	5.300.575.475
12. Chi phí khác	32	5.28	918.082.216	1.111.551.670
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		3.990.909.766	4.189.023.805
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		84.840.663.985	74.702.152.803
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.29	5.844.582.211	5.620.774.606
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		78.996.081.774	69.081.378.197
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.30	2.390	2.066

3. Các chỉ tiêu tài chính.

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2021
Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	4,76	4,38
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	4,38	4,03
Cơ cấu nguồn vốn			
Hệ số nợ / Tổng tài sản	%	18,63%	19,73%
Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	%	22,89%	24,58%
Năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,38	3,87
Doanh thu thuần / Tổng Tài sản	Lần	0,36	0,36
Khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	42,71%	39,35%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	18,90%	17,61%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	15,38%	14,09%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	43,72%	40,17%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đặng Tấn Chiến

Số: 02 /TTr-HĐQT

TP. Vĩnh Long, ngày 31 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ
và trả cổ tức năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 như sau:

Chi tiết trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %/ LNST		Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 (đv:đồng)
		Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022			78.996.081.774
1.1	Quỹ đầu tư và phát triển	30%	30%	23.698.824.532
1.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động (*)	25%	12,09%	9.550.329.872
1.3	Quỹ khen thưởng Ban điều hành (*)	1,5%	0,488%	385.301.340
1.4	Lợi nhuận còn lại sau trích quỹ.	43,5%	57,42%	45.361.626.030
2	Chia cổ tức năm 2022 (**)	9%/VĐL	16%/VĐL	46.240.000.000
2.1	Lợi nhuận năm nay	-	15,7%	45.361.626.030
2.2	Lợi nhuận của các năm trước	-	0,3%	878.373.970
3	Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối	-	-	34.410.332.301

(*) *Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động và quỹ thưởng đối với người quản lý Công ty chuyên trách, số tiền trích quỹ không vượt quy định tại Điều 18, Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2017 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương thù lao, tiền thưởng đối với Công ty Cổ phần, vốn góp chi phối*

của nhà nước. Số tiền trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động sẽ phân bổ theo tỷ lệ 50% quỹ khen thưởng và 50% quỹ phúc lợi.

*(**) Trong năm 2022 Công ty đã tạm ứng cổ tức cho cổ đông từ lợi nhuận năm 2022 là 6% (17.340.000.000 đồng); còn lại phải trả tiếp sau khi được thông qua là 10% (28.900.000.000đ).*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đặng Tấn Chiến

Số: 03 /TTr-HĐQT

TP.Vĩnh Long, ngày 31 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Kế hoạch năm 2023 (đồng)
1	Sản lượng nước sạch tiêu thụ (m ³)		18.850.000
2	Tổng doanh thu		204.982.000.000
3	Tổng chi phí		120.071.000.000
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN		84.911.000.000
5	Thuế TNDN		5.858.800.000
	+ Thuế TNDN được miễn, giảm		3.301.900.000
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN (đã miễn, giảm)		79.052.200.000
7	Nộp ngân sách nhà nước		18.954.000.000
8	Phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN		
8.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	30%	23.715.660.000
8.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	25%	19.763.050.000
8.3	Trích quỹ thưởng người quản lý (*)	1,5%	1.185.783.000
8.4	Trả cổ tức tối thiểu 9%/vốn điều lệ	32,90%	26.010.000.000
8.5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	10,60%	8.377.707.000
9	Tổng lợi nhuận chưa phân phối		42.788.039.301
	- Lợi nhuận thực hiện các năm trước chưa phân phối chuyển sang		34.410.332.301
	- Lợi nhuận kế hoạch năm nay còn lại sau khi trích quỹ		8.377.707.000
10	Đầu tư xây dựng cơ bản		187.656.168.000
	- Các dự án cấp nước (**)		152.800.000.000
	- Phát triển ống phân phối dịch vụ D63-D114	35.000 m	9.262.500.000
	- Phát triển khách hàng	2.500 hộ	5.044.658.000
	- Thay thế đồng hồ đến hạn kiểm định	14.105 cái	6.121.570.000
	- Thay thế duy trì đầu nối hộ khách hàng	2.000 điểm	3.167.725.000
	- Sửa chữa lớn tài sản cố định; bảo trì duy tu bảo dưỡng		11.259.715.000
11	Vốn điều lệ		289.000.000.000
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ		27,35%

(*) Đối với Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động và quỹ thưởng đối với người quản lý Công ty chuyên trách trích tối đa theo tỷ lệ % trên, nhưng tổng số tiền trích quỹ không vượt quá quy định tại Điều 18, Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2017 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương thù lao, tiền thưởng đối với Công ty Cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước.

(**) Các dự án cấp nước:

Đvt: đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư
I	Công trình đã thông qua năm trước chưa thực hiện	97.000.000.000
1	Xây dựng cải tạo, nâng công suất cụm xử lý nhà máy nước Hưng Đạo Vương từ 18.000 m ³ /ngđ lên 24.000 m ³ /ngđ.	14.500.000.000
2	Cải tạo trạm bơm cấp I+ II - NMN Hưng Đạo Vương	23.000.000.000
3	Thay thế tuyến ống thép D400 bằng ống HDPE D500 đường Hưng Đạo Vương (đoạn từ đường Nguyễn Thị Út đến đường 2 Tháng 9, phường 1, Thành Phố Vĩnh Long)	14.000.000.000
4	Xây dựng cụm xử lý 5000 m ³ /ngày - Nhà máy nước Trà Ôn	22.500.000.000
5	Xây dựng tuyến ống chuyển tải đường Võ Văn Kiệt (đoạn từ tuyến tránh QL1 đến QL53), TP Vĩnh Long	11.000.000.000
6	Xây dựng mới cụm xử lý 2.400 m ³ /ngđ NMN Tam Bình	12.000.000.000
II	Công trình đã thông qua năm trước chưa thực hiện có điều chỉnh vốn	23.300.000.000
1	Thay thế tuyến ống thép D400 bằng ống HDPE D600 đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Nhà máy Hưng Đạo Vương đến đường Nguyễn Thị Út, phường 1, Thành Phố Vĩnh Long	2.800.000.000
2	Cải tạo trạm bơm I+II - NMN Trà Ôn	2.000.000.000
3	Xây dựng bể chứa 2.000m ³ - NMN Trà Ôn	9.000.000.000
4	Cải tạo trạm bơm II - Trạm tăng áp Long Hồ	5.000.000.000
5	Xây dựng bể chứa 600m ³ NMN Tam Bình (công trình được chuyển tiếp từ năm trước và điều chỉnh vốn)	4.000.000.000
6	Xây dựng bể chứa bùn 300 m ³ NMN Tam Bình (công trình được chuyển tiếp từ năm trước và điều chỉnh vốn)	500.000.000
II	Công trình phát sinh mới năm nay	32.500.000.000
1	Xây dựng tuyến ống chuyển tải DN280, L= 2.500m dẫn nước từ HTCN TPVL về Long Hồ	10.000.000.000
2	Xây dựng tuyến ống chuyển tải PVC D200 đường Tân Quới - Tân Nhơn, Phường Tân Hòa, TPVL	8.000.000.000
3	Tuyến ống chuyển tải DN150 đường Nguyễn Văn Nhung (kết hợp thi công với công trình giao thông đường ĐT 909B)	1.500.000.000
4	Tuyến ống D150 bổ sung lưu lượng nước cho khu vực Phú Đức	4.800.000.000

5	Hệ thống giám sát (SCADA) các NMN khu vực Thành phố Vĩnh Long.	3.000.000.000
6	Xây dựng phòng thí nghiệm đạt ISO 17025	2.000.000.000
7	Gia cố công trình thu - Trạm bơm nước thô NMN trường An	3.200.000.000
	Tổng cộng (I+II)	152.800.000.000

(Căn cứ kế hoạch phát triển mở rộng hệ thống cấp nước như trên HĐQT sẽ tổ chức phân kỳ đầu tư cho phù hợp với nguồn vốn và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đặng Tấn Chiến

Số: 04 /TTr-HĐQT

TP. Vĩnh Long, ngày 31 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị và đề xuất của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp Nước Vĩnh Long kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 và việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị sau làm đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM
2. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA)
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
4. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)
5. Công ty TNHH Kiểm toán Vaco

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 trong số 05 đơn vị trên.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT

Đặng Tấn Chiến

Số: 05 /TTr-HĐQT

TP. Vĩnh Long, ngày 31 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách, Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách và Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký năm 2023 như sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị:	6.000.000 đồng/tháng
2. Thành viên Ban kiểm soát:	4.000.000 đồng/tháng
3. Người phụ trách quản trị công ty	5.000.000 đồng/tháng
4. Thư ký	5.000.000 đồng/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

(Đã ký)

Đặng Tấn Chiến